

# CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG QUẢN LÝ BỒI DƯỠNG GIẢNG VIÊN CAO ĐẲNG HIỆN NAY

ThS. NGÔ THỊ MINH THỰC\*

**B**ối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, cách mạng khoa học và công nghệ, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông đã tác động trực tiếp đến sự phát triển của các nền giáo dục trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Những tác động nói trên, một mặt tạo ra những thuận lợi cho sự nghiệp phát triển giáo dục; mặt khác, cũng đặt ra những thách thức không nhỏ liên quan đến nhiều lĩnh vực của giáo dục; trong đó có vấn đề đội ngũ nhà giáo nói chung, giảng viên (GV) các trường cao đẳng, đại học nói riêng. Phát triển đội ngũ GV để nâng cao chất lượng về chuyên môn, nghiệp vụ đòi hỏi các nhà quản lý trường học phải quan tâm nhiều mặt, đặc biệt là công tác quản lý bồi dưỡng GV cao đẳng - một trong những nhân tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

## 1. Những thách thức trong quản lý bồi dưỡng GV cao đẳng hiện nay

Sự đồng thuận trong xã hội chưa cao trong việc đầu tư cho hoạt động bồi dưỡng GV. Nguồn lực Nhà nước, khả năng đầu tư cho hoạt động bồi dưỡng trong các trường cao đẳng, nhất là về tài chính còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ GV trong khi sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao;

Việc nhận thức chưa đúng về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng GV trong các cấp quản lý cũng như trong đội ngũ GV trong các trường cao đẳng còn bị coi nhẹ, tạo nên sức ỳ trong việc nâng cao trình độ đội ngũ, không theo kịp sự phát triển nhanh của KT-XH và khoa học công nghệ.

Yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, phát triển kinh tế tri thức với công nghệ tiên tiến và hội nhập quốc tế đòi hỏi sự phát triển nhanh của giáo dục, sự thích ứng kịp thời của đội ngũ GV các trường cao đẳng trong khi thực trạng đội ngũ này còn có những hạn chế về phẩm chất, năng lực, trình độ ngoại ngữ, tin học. Một bộ phận GV chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục trong thời kì mới.

Trong điều kiện đất nước còn nghèo, kinh phí chi

cho GD-ĐT còn hạn hẹp, việc trang bị cơ sở vật chất phục vụ đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ GV chưa thật sự đầy đủ để kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông, tạo sức cản lớn trong đổi mới quản lý giáo dục nói chung, quản lý bồi dưỡng GV cao đẳng nói riêng.

Sự phát triển và nâng cấp các trường cao đẳng thành trường đại học vùng, đại học địa phương cùng với những yêu cầu về chuẩn chất lượng đội ngũ giảng viên phổ thông từ mầm non, tiểu học đến trung học cơ sở, trong đó có yêu cầu chuẩn trình độ đào tạo ngày càng cao, nhưng thực tại đội ngũ GV các trường cao đẳng còn có nhiều bất cập về trình độ, còn thiếu trầm trọng những GV trình độ cao.

Tính đặc thù của từng vùng miền, địa phương tạo ra sự mất cân đối giữa các ngành nghề đào tạo trong các nhà trường; trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn trong đội ngũ GV không đồng đều trong khi yêu cầu của đổi mới giáo dục đòi hỏi "căn bản, toàn diện".

Nhu cầu hội nhập quốc tế rất bức thiết, nhưng đội ngũ GV còn có những hạn chế về khả năng hội nhập, hiện tượng thương mại hóa giáo dục đang làm nảy sinh nhiều nguy cơ tiềm ẩn như sự thâm nhập lối sống không lành mạnh, xói mòn bản sắc văn hoá dân tộc; sự thâm nhập của các loại dịch vụ giáo dục kém chất lượng là những thách thức không nhỏ đến quản lý bồi dưỡng GV cao đẳng hiện nay.

Bên cạnh những thách thức lớn, trong điều kiện phát triển mạnh mẽ của xã hội, của khoa học, kĩ thuật, công nghệ thông tin và truyền thông đã tạo ra không ít cơ hội trong phát triển giáo dục, trong công tác quản lý bồi dưỡng GV cao đẳng.

## 2. Cơ hội trong quản lý bồi dưỡng GV cao đẳng hiện nay

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định: "*Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và*

\* Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự - Bắc Giang

hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt" (1). Những thành tựu của giáo dục trong 10 năm qua và Chiến lược phát triển KT-XH 2011-2020, Chiến lược phát triển nhân lực 2011-2020, Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020, Đề án "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" là tiền đề cơ bản để nâng cao chất lượng đội ngũ GV nói chung, GV cao đẳng nói riêng, tạo cơ hội thuận lợi trong việc bồi dưỡng và quản lý bồi dưỡng GV.

Cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông phát triển mạnh mẽ, sâu rộng tạo ra những điều kiện thuận lợi để đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức bồi dưỡng GV, đổi mới quản lý bồi dưỡng GV, góp phần trong việc tiến tới một nền giáo dục điện tử đáp ứng nhu cầu của từng cá nhân người học.

Bản thân đội ngũ GV cao đẳng hiện nay có là tinh thần ham học hỏi, tự hoàn thiện mình để thích ứng với công cuộc đổi mới, thích ứng với chiến lược phát triển của các nhà trường từ trường cao đẳng thành trường đại học trong tương lai.

Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng về giáo dục đang diễn ra ở quy mô toàn cầu tạo cơ hội thuận lợi để tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những mô hình giáo dục hiện đại đồng thời có thể tranh thủ các nguồn lực bên ngoài, tạo thời cơ lớn cho hoạt động bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ GV các trường cao đẳng, góp phần phát triển giáo dục.

Trong bối cảnh hiện nay, trước những cơ hội không nhỏ đối với quản lý bồi dưỡng GV cao đẳng, công tác quản lý bồi dưỡng GV không thể chủ quan, duy ý chí mà cần biết nắm bắt và tận dụng trong công tác quản lý. Thách thức tuy tạo ra những sức ép lớn nhưng tác động của nó đến đâu còn tùy thuộc vào khả năng, sự nỗ lực vượt qua của các cấp quản lý, đội ngũ GV trong các nhà trường.

3. Vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội, nâng cao hiệu quả trong quản lý bồi dưỡng GV cao đẳng hiện nay, theo tác giả, cần thực hiện một số vấn đề sau đây:

- Nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ quản lý và GV về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng và quản lý bồi dưỡng GV cao đẳng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và GV - yếu tố quyết định chất lượng, làm nên thương hiệu của các trường cao đẳng, góp phần phát triển giáo dục. Từ nhận thức phải chuyển biến thành hành động cụ

thể. Trên thực tế, hoạt động bồi dưỡng giảng viên ở tầm vĩ mô đã được quan tâm song nội dung bồi dưỡng chưa cập nhật thường xuyên; hình thức bồi dưỡng còn đơn điệu. Phù hợp và thiết thực nhất là ngay tại cơ sở đào tạo, công tác bồi dưỡng GV không chỉ thể hiện ở việc cử GV đi học tập nâng cao trình độ mà cần tổ chức thường xuyên các sinh hoạt chuyên đề khoa học và nghiệp vụ sư phạm. Điều này đòi hỏi cán bộ quản lý cơ sở đào tạo phải nắm bắt nhanh nhạy tình hình thực tiễn; có kế hoạch bồi dưỡng và yêu cầu GV tự bồi dưỡng.

- Trên cơ sở những định hướng lớn trong Chiến lược phát triển giáo dục, Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT", cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở đào tạo cần xác định nội dung, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GV một cách phù hợp, gắn với nhu cầu phát triển KT-XH và hội nhập quốc tế.

- Đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng GV và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của GV theo yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức và năng lực nghề nghiệp.

- Đổi mới công tác quản lý chỉ đạo trong bồi dưỡng GV, tăng quyền tự chủ, tự bồi dưỡng của mỗi GV, coi trọng quản lý chất lượng GV đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tạo động lực và môi trường thuận lợi, khuyến khích GV tích cực, tự giác trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi để GV cao đẳng được trao đổi, học tập trong môi trường hợp tác quốc tế.

- Phát huy vai trò của hệ thống chính trị địa phương, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong quản lý bồi dưỡng GV của các trường cao đẳng.

\*\*\*

Nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, biến thách thức thành cơ hội hành động và biến cơ hội thành động lực thúc đẩy trong quá trình quản lý bồi dưỡng GV, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, phát triển KT-XH, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI đã đề ra trong tình hình mới. □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, H. 2011, tr 130 - 131.

(Xem tiếp trang 39)

Đại diện cho thuyết này, các tác giả D.V. Johnson; Elliot Aronson; R.E. Slavin cho rằng: kết cấu nhiệm vụ bao gồm: các phương pháp, các kĩ thuật, các nhiệm vụ DH, các phương tiện và các hình thức tổ chức DH. Kết cấu động viên, khen thưởng một mặt đề cập đến các phần thưởng động viên, khuyến khích kết quả học tập cá nhân, một mặt đề cập đến tính phụ thuộc lẫn nhau, cấu trúc phần thưởng của các bạn trong nhóm học tập. Kết cấu quyền uy chủ yếu đề cập tới cơ cấu quyền lực trong DH (mối quan hệ GV và HS; giữa HS với HS). Trong hệ thống giảng dạy truyền thống, thông thường thầy giáo lấy thưởng, phạt điểm số để kiểm soát các hành vi học tập của HS (4).

DH hướng vào phát triển KNHTHT dựa vào các kết cấu cơ bản này tạo ra sự thay đổi mang tính đột phá. Kết cấu nhiệm vụ lợi dụng vào hợp tác tổ, nhóm. Đem các thành viên tổ, nhóm đặt vào thành tích chung hoàn thành nhiệm vụ nhận thức thông qua các chủ đề, tình huống, dự án... Thành viên trong nhóm phối hợp với nhau một cách hợp lí, hình thành một tập thể đoàn kết, đồng thời lựa chọn các phương thức khác nhau tiến hành hoạt động học tập dựa trên các ý nghĩa của giao lưu song phương hoặc đa phương giữa thầy - trò và trò - trò.

Ở phương diện kết cấu động viên, khen thưởng cũng có sự thay đổi bởi thành tích của mỗi cá nhân đồng thời cũng là thành tích chung sức của cả tập thể. Động viên, khen thưởng trong DHHT lợi dụng quan hệ phụ thuộc tích cực lẫn nhau mà kích thích duy trì hoạt động học tập.

Trong kết cấu quyền uy tổ chức DH theo hướng phát triển KNHTHT nhấn mạnh vai trò chủ đạo của bản thân học sinh (HS). GV chỉ đóng vai trò cố vấn, hướng dẫn, kích thích HS vận dụng động cơ nội tại "bên trong" của mình và bạn bè làm chủ hành vi học tập và phấn đấu tối đa quyền học tập để giành được thành công học tập với mức độ cao nhất.

Trên đây là một số lí thuyết làm cơ sở cho việc DH theo hướng phát triển KNHTHT đã và đang được ứng dụng có hiệu quả trên thế giới. Hi vọng việc giới thiệu các lí thuyết DH này sẽ góp phần làm điểm tựa tạo thêm cơ sở vững chắc cho các nhà giáo trong việc vận dụng có hiệu quả dạy học hợp tác ở Việt Nam hiện nay. □

(1) Thái Duy Tuyên. **Phương pháp dạy học - truyền thống và đổi mới**. NXB Giáo dục, H. 2008.

(2) Johnson D. W. and Johnson, R. T. *Cooperation and competition: Theory and research*, Edina, MN: Interaction book Co; 1989.

(3) Morton Deutsch. *The Resolution of Conflict*, New Haven CT, Yale University Press, 1973.

(4) Glasser W. *A new look at school failure and school success*, Phi Delta Kappan, 1997; pp. 596.

(5) Slavin R. E. *Cooperative Learning: Theory, Research and Practice*, Allynand Bacon, 1990; pp. 147-148.

#### Tài liệu tham khảo

1. Slavin R. E. *Educational psychology: Theory into practice* (9 Edition) Boston: Allyn & Bacon, 2010.
2. Jonson D. Johnson R. and Holubee E. *Cycle of learning: cooperation in the class room Interaction*, Book Company Edina, Monnesola 55435; 1990.

#### SUMMARY

*Teaching in the direction of developing collaborative learning skills is the way of teaching in which the interaction and collaboration between students and students are considered the centre. The teaching process helps avoiding mistakes that teaching in traditional way doesn't take care in order to develop students' independent thought and the collaborative learning skills. The article with the intending to introduce psychological educational and social theories is the base for teachers to apply the direction effectively.*

## Cơ hội và thách thức...

(Tiếp theo trang 15)

#### Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Trung ương. *Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI, Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục & Đào tạo, số 29-NQ/TW, ngày 01/11/2013.*
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI**. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011
3. Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19/4/2011 Phê duyệt chiến lược phát triển nguồn nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

#### SUMMARY

*The article discusses some opportunities and challenges in the work of managing fostering of junior college lectures nowadays and proposes some basic points to enhance the quality of this work, meeting the requirement of radical and comprehensive renewal of education.*